

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2016

THÔNG BÁO

**V/v Đối thoại giữa sinh viên với Hiệu trưởng
và trao học bổng tài trợ của ngân hàng Liên Việt**

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội. Vào hồi 18 giờ 30' ngày 07/6/2016 tại hội trường A403 – Trường Đại học Luật Hà Nội - 87 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội, Phòng Công tác sinh viên phối hợp cùng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức buổi:

“Đối thoại giữa sinh viên với Hiệu trưởng”

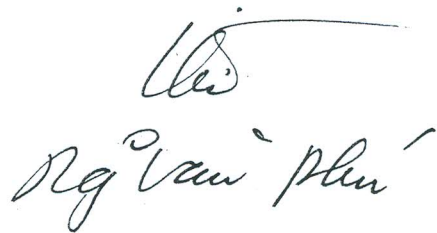
Thành phần tham dự:

- Gồm Ban Giám hiệu, đại diện Lãnh đạo các Khoa quản lý sinh viên, Phòng Đào tạo, Phòng Công tác sinh viên, Phòng Tài chính kế toán. Trung tâm Thông tin thư viện, Trung tâm Công nghệ thông tin, Phòng Quản trị và Trung tâm Y tế.
- Ban cán sự, Ban chấp hành chi Đoàn các lớp của Khóa 37, 38, 39, 40 và tất cả các sinh viên trong Trường có quan tâm về buổi đối thoại.

Lưu ý:

Đối với 50 sinh viên được nhận học bổng tài trợ của Ngân hàng Liên Việt có danh sách kèm theo, đề nghị các em có mặt đầy đủ và đúng giờ để lên nhận học bổng.

**TM BAN TỔ CHỨC
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN**


Nguyễn Văn Phú

**DANH SÁCH SINH VIÊN CÁC KHÓA 37, 38, 39 VÀ 40
NHẬN HỌC BỔNG CỦA NGÂN HÀNG LIÊN VIỆT**

Thời gian: 18h30' ngày 07/6/2016

Địa điểm: Hội trường A403 – Đại học Luật Hà Nội

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm TBCHT	Số tiền	Đối tượng
<i>I – Sinh viên có thành tích học tập cao nhất</i>					
1.	372442	Vũ Thị Kiều Oanh	8.36	3.000.000đ	Thành tích cao trong học tập
2.	372660	Nguyễn Thị Thu Trang	8.32	3.000.000đ	Thành tích cao trong học tập
3.	372212	Nguyễn Diệu Quỳnh	8.25	3.000.000đ	Thành tích cao trong học tập
4.	372330	Lê Hưng Tứ	3.49	3.000.000đ	Thành tích cao trong học tập
5.	381448	Vũ Việt Hùng	8.25	3.000.000đ	Thành tích cao trong học tập
6.	382814	Mai Linh Chi	8.21	3.000.000đ	Thành tích cao trong học tập
7.	381522	Phạm Thị Don	8.20	3.000.000đ	Thành tích cao trong học tập
8.	381838	Dương Thị Hồng	8.13	3.000.000đ	Thành tích cao trong học tập
9.	380326	Nguyễn Thị Hương	8.11	3.000.000đ	Thành tích cao trong học tập
10.	392861	Chu Khánh Linh	8.27	3.000.000đ	Thành tích cao trong học tập
11.	390160	Phan Kiều Phường	7.97	3.000.000đ	Thành tích cao trong học tập
12.	393013	Vũ Hương Giang	7.88	3.000.000đ	Thành tích cao trong học tập
13.	391043	Tạ Hoàng Đăng	7.87	3.000.000đ	Thành tích cao trong học tập
14.	391674	Nguyễn Thị Duyên	7.86	3.000.000đ	Thành tích cao trong học tập
15.	402910	Phan Vũ	9.09	3.000.000đ	Thành tích cao trong học tập
16.	403056	Dương Hiểu Phong	8.81	3.000.000đ	Thành tích cao trong học tập

17.	403078	Dương Thị Ngọc Mai	8.55	3.000.000đ	Thành tích cao trong học tập
18.	403019	Ngô Thu Hiền	8.30	3.000.000đ	Thành tích cao trong học tập
19.	402955	Nguyễn Hoàng Chi Mai	8.04	3.000.000đ	Thành tích cao trong học tập
20.	400606	Lê Thị Trà My	7.99	3.000.000đ	Thành tích cao trong học tập
II – Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó trong học tập:					
21.	370206	Lục Thị Lý	8.01	3.000.000đ	Bố mẹ thường trú tại vùng kinh tế khó khăn
22.	371847	Hoàng Thị Thùy Linh	7.69	3.000.000đ	Gia đình thu nhập thấp
23.	372513	Nguyễn Thị Mai Sen	7.69	3.000.000đ	Bố mất, gia đình đông con
24.	371514	Trần Thị Mên	7.64	3.000.000đ	Bố mất, gia đình hộ nghèo
25.	372235	Đinh Quý Thành	7.34	3.000.000đ	Bố mẹ già yếu, nhà đông con
26.	370559	Giang Lê Đại	7.20	3.000.000đ	Bố mất, mẹ làm nông
27.	382722	Lê Thị Huế	7.97	3.000.000đ	Bố mẹ già mất sức lao động, thường xuyên đau ốm
28.	382859	Phạm Thị Phương	7.89	3.000.000đ	Bố mất sớm, gia đình hộ cận nghèo
29.	381927	Phạm Thị Bích Ngọc	7.67	3.000.000đ	Bố mẹ li hôn, mẹ bị bệnh, ở với bà nội
30.	382114	Đàm Thị Lộc	7.61	3.000.000đ	Bố mất, mẹ làm muối, hộ cận nghèo
31.	382520	Nông Thị Dung	7.48	3.000.000đ	G.đình làm ruộng, kinh tế đặc biệt khó khăn
32.	380907	Vàng Thị Phương	7.41	3.000.000đ	Bố bị bệnh, mẹ làm nông nuôi gia đình đông người
33.	382622	Thân Thị Nga	7.32	3.000.000đ	Mẹ bỏ đi, bố không có việc làm
34.	380638	Huỳnh Minh Đức	7.32	3.000.000đ	Là người khuyết tật, g.đình thuộc diện khó khăn
35.	392728	Nguyễn Thị Mỹ	8.62	3.000.000đ	Bố mất sớm, gia đình hộ cận nghèo
36.	390712	Mai Tất Đức	7.95	3.000.000đ	Bố mất, mẹ phải trả tiền nợ chữa bệnh cho bố.
37.	391028	Hoàng Thị Phượng	7.86	3.000.000đ	Gia đình hộ nghèo, đông con, phải vay tiền học
38.	392821	Đào Thị Diên	7.60	3.000.000đ	Gia đình hộ cận nghèo, gia đình làm nông.
39.	391330	Thái Thị Kim Ngân	7.53	3.000.000đ	Gia đình hộ nghèo, dân tộc thiểu số

40.	392251	Nguyễn Hoàng Anh	7.35	3.000.000đ	Gia đình hộ nghèo, bố mẹ làm nông.
41.	390816	Nguyễn Thị Thương	7.19	3.000.000đ	Bố mẹ bỏ rơi, sống cùng bà ngoại đã già.
42.	391560	Phạm Thị Mai Hương	7.16	3.000.000đ	Bố tai biến, mẹ già yếu, hoàn cảnh khó khăn.
43.	400601	Nguyễn Thị Hương	7.34	3.000.000đ	Bố mẹ làm nông, gia đình vùng kinh tế khó khăn
44.	403511	Trịnh Thị Hợp	6.61	3.000.000đ	Mẹ bị bệnh nan y, gia đình hoàn cảnh khó khăn.
45.	401046	Nguyễn Thùy Linh	6.46	3.000.000đ	Hộ cận nghèo, con thương binh
46.	402457	Bùi Thị Thanh Tú	6.15	3.000.000đ	Bố mất, mẹ làm thuê, hộ nghèo -
47.	402334	Nguyễn Phương Thanh	6.00	3.000.000đ	Gia đình thuộc hộ nghèo đa chiều
48.	402649	Nông Thị Đào	6.00	3.000.000đ	Gia đình hoàn cảnh khó khăn, dân tộc thiểu số
49.	402066	Lê Hồng Ngát	5.60	3.000.000đ	Bố mất, mẹ già yếu, thường xuyên đau ốm, hộ nghèo
50.	400950	Sùng Thị Vang	5.45	3.000.000đ	Gia đình đông con, thu nhập thấp thuộc vùng khó khăn

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN



Nguyễn Văn Phú

BAN GIÁM HIỆU



Chu Mạnh Hùng